

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 15-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trọng Văn.

Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Dương Lưu H (Tên gọi khác: HN), sinh năm 1996 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn A, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương H1, sinh năm 1968 và bà Lưu Thị Phi L, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn A, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án số 06/2019/HS-PT ngày 25/02/2019, Dương Lưu H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2020, chưa được xóa án tích.

- Tại bản án số 20/2022/HS-ST ngày 27/4/2022, Dương Lưu H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng cải tạo không giam

giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong ngày 30/6/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Bùi Văn T, sinh năm 2002 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q, sinh năm 1976 và bà Hồ Như T1, sinh năm 1979; cùng trú tại tổ B, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/2024/HSST-LCCT ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Nguyễn Thành N, sinh năm 2005 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ B1, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1980 và bà Bùi Thị Kim L1, sinh năm 1986; cùng trú tại tổ B1, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/2024/HSST-LCCT ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thị C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp D, xã KBT, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

+ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn A1, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* Hoàng N1, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn A2, xã ĐH, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, Tổ công tác liên quân 506 của Công an huyện Đức Linh phối hợp với Công an xã ĐH tiến hành công tác tuần tra, kiểm soát trên địa bàn. Khi tổ công tác đến khu vực nhà đối

tượng Dương Lưu H, sinh năm 1996 ở thôn A, xã ĐH, huyện Đức Linh, có người đang ngồi trong phòng khách, nhiều biểu hiện nghi vấn nên vào kiểm tra thì phát hiện đối tượng tên Bùi Văn T, sinh năm 2002 ở tổ B, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh đang ngồi trên ghế ở phòng khách của ngôi nhà, dưới gầm bàn gần Bùi Văn T ngồi có 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) bịch nylon có chứa chất tinh thể màu trắng. Bùi Văn T khai nhận bộ dụng cụ để sử dụng ma túy là của Dương Lưu H, bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá mà T, Dương Lưu H, Nguyễn Thành N, sinh năm 2005 ở tổ B1, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh mua để cùng nhau sử dụng vào ngày 16/7/2023. Tổ công tác tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 14 giờ ngày 16/7/2023, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển số 86Z1- 6312 đến nhà Dương Lưu H ở thôn A, xã ĐH, huyện Đức Linh chơi. Tại đây T rủ Dương Lưu H “kiếm ma túy về chơi”, H trả lời “ma túy đâu mà kiếm”. Khoảng 15 phút sau, Bùi Văn T có nói với Dương Lưu H để T cầm điện thoại của mình và nhờ H gọi cho đối tượng tên Nguyễn Văn H2, sinh năm 1997 ở thôn A1, xã ĐH để mua ma túy. H nói với T “mày cầm điện thoại chứ mày có thiếu đâu nên cần gì phải gọi”. Sau đó, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô đến quán TĐ thuộc khu vực ĐG xã ĐH gặp Nguyễn Thị C, sinh năm 2001 ở Ấp D, xã KBT, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bùi Văn T cầm điện thoại Iphone 7 của T cho Nguyễn Thị C để lấy 01 (một) bịch ma túy đá trị giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) về lại nhà Dương Lưu H. Khi về nhà của Dương Lưu H, Bùi Văn T hỏi H “đồ nghề đâu”, H chỉ T ra chuồng gà sau nhà lấy. Sau đó, T ra chuồng gà lấy 01 cái nỏ thủy tinh, rồi T đi lấy chai nước, ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, Bùi Văn T “nấu” ma túy rồi mang ra bên hông nhà chỗ Dương Lưu H đang đứng, tại đây T và H sử dụng hết số ma túy trên. Dương Lưu H tiếp tục ra vườn dọn vệ sinh còn Bùi Văn T cầm điện thoại của H ngồi chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Triệu điều khiển xe đến quán TĐ gặp một người thanh niên nhưng T không rõ nhân thân, Bùi Văn T nói với người thanh niên lấy 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma túy đá, tiền tính vào cái điện thoại của T cầm lúc chiều. Người thanh niên đưa cho T một bịch ma túy đá, Bùi Văn T cầm bịch ma túy về lại nhà của Dương Lưu H. T nói với H “mới lấy thêm cái nữa” rồi T “nấu” ma túy lên. Sau đó, Bùi Văn T ra bên hông nhà cùng Dương Lưu H tiếp tục sử dụng hết số ma túy trên. Sau đó, Dương Lưu H mượn xe của Bùi Văn T đi chở Nguyễn Thành N về đến nhà của Dương Lưu H, cả ba ngồi chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì H lấy xe chở Nguyễn Thành N đi chơi. Bùi Văn T tiếp tục ở lại nhà của Dương Lưu H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hòa chở Nguyễn Thành N đến quán TĐ gặp Nguyễn Văn H2 tiếp tục mua thêm một bịch ma túy về lại nhà của Dương Lưu H. Tại đây, Nguyễn Thành N hỏi Bùi Văn T “đồ nghề đâu”, T biết là N hỏi mình dụng cụ để “nấu” ma túy nên T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang để ở gần chỗ T đưa cho N.

Dương Lưu H có nói với Bùi Văn T “cái này để anh tính”. T hiệu 02 (hai) lần mua ma túy trước thì Bùi Văn T tính, còn lần này Dương Lưu H sẽ tính tiền nên đồng ý không nói gì. Sau đó, Nguyễn Thành N “nấu” ma túy lên rồi cả ba cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, Dương Lưu H lấy xe chở Nguyễn Thành N đi chơi, Bùi Văn T tiếp tục ở lại nhà của Dương Lưu H. Khoảng 02 giờ cùng ngày, lực lượng Công an vào nhà Dương Lưu H kiểm tra, phát hiện ở chân bàn nơi Bùi Văn T ngồi có bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, lúc này Dương Lưu H chở Nguyễn Thành N vừa về đến nhà của Dương Lưu H nên Công an mời cả ba về trụ sở để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 896/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận:

II. Đối tượng giám định:

1. Mẫu cần giám định:

- Phong bì ký hiệu 01 được niêm phong, còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Đinh Hồng L2, Trần Đình T3, Hoàng N1, Bùi Văn Triều, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã ĐH, huyện Đức Linh. Trong phong bì có: 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong có chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu M1).

- Phong bì ký hiệu 02 được niêm phong, còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Đinh Hồng L2, Trần Đình T3, Hoàng N1, Bùi Văn T, hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã ĐH, huyện Đức Linh. Trong phong bì có: 01 (một) gói nylon, đã bị cắt một đầu, bên trong gói có dính tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

V. Kết luận về đối tượng giám định:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0003 gam là Methamphetamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0040 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, được niêm phong trong phong bì số 896/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M1 đã dùng hết trong công tác giám định).

- 01 (một) gói nylon đã bị cắt một đầu được niêm phong trong phong bì số 896/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận (Mẫu M2 đã dùng hết trong công tác giám định).

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bình nhựa trong suốt, có nắp bằng nhựa màu đỏ được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh.

- 01 (một) đoạn ống thủy tinh được bẻ cong và có 01 (một) đầu được thổi thành hình cầu bên trong chứa chất rắn màu nâu, bên trong bình nhựa có chứa chất lỏng trong suốt.

- 01 (một) bịch nylon có kích thước 01cm x 02cm, được hàn kín ba đầu, bên trong có chất tinh thể màu trắng.

Về nguồn gốc số ma túy: Theo lời khai của Bùi Văn T, Dương Lưu H, Nguyễn Thành N thì số ma túy nói trên do các đối tượng mua của Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị C. Hiện Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Thị C đang bị khởi tố trong một vụ án khác. Riêng đối tượng tên Tý Mập hiện không rõ về nhân thân lai lịch, địa chỉ ở đâu; quá trình điều tra xác minh cho thấy đối tượng tên Tý Mập không còn cư trú ở quán TĐ và quán hiện tại đã đóng cửa. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

* Người làm chứng bà Nguyễn Thị C khai: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 16/7/2023, khi đang ở quán TĐ thuộc xã ĐH thì có một người thanh niên tên T nhà ở thị trấn ĐT đến gặp và đưa cho bà Nguyễn Thị C 01 chiếc điện thoại Iphone 7 rồi nói muốn mua 01 (một) bịch ma túy đá trị giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, bà C đưa cho T một bịch ma túy đá, giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), T đi về, Nguyễn Thị C tiếp tục ở lại quán đến khuya cùng ngày thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc. Ngoài H2 và C bán ma túy cho T thì còn có một người nữa- tên thường gọi là Tý Mập. Tuy nhiên, tên thật và thông tin địa chỉ cụ thể của Tý Mập ở đâu thì bà C không rõ.

* Người làm chứng ông Nguyễn Văn H2 khai: Khoảng hơn 22 giờ ngày 16/7/2023, khi đang ở quán TĐ thuộc xã ĐH thì có một người thanh niên tên N nhà ở thị trấn ĐT đến gặp để mua ma túy, nhưng do không có tiền nên Nguyễn Văn H2 không bán. Một lúc sau, anh H nhà ở xã ĐH có chở N quay lại quán TĐ, H nói có gì mai anh tính nên Nguyễn Văn H2 hiểu là H muốn mua thiếu ma túy đá nên lấy trong người 01 (một) bịch ma túy đá trị giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho N. Khi H2 đưa ma túy xong thì H và N ra về, còn H2 ở lại quán đến khuya cùng ngày thì bị Công an mời về trụ sở làm việc. Ngoài H2 và C bán ma túy cho N thì còn có một người nữa - tên thường gọi là Tý Mập. Tuy nhiên, tên thật và thông tin địa chỉ cụ thể của Tý Mập ở đâu thì ông H2 không rõ.

* Người chứng kiến ông Hoàng N1 xác nhận: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, khi đang đi cạo mủ cao su tại khu rẫy thuộc thôn A, xã ĐH thì ông N1 thấy nhà ông Dương Lưu H có đông người nên đến xem. Tại đây, ông N1 thấy lực lượng Công an đang giữ một đối tượng tên là Bùi Văn T, sinh năm 2002; trú tại: Tổ B, khu phố C, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh và kiểm tra phát hiện có một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và một bịch nylon có chứa chất tinh thể màu trắng. Bùi Văn T khai nhận là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy là của H, bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá mà T, H và Nguyễn Thành N, sinh năm 2005 mua của H2 để cùng nhau sử dụng vào ngày 16/7/2023. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ các đồ vật, tài liệu liên quan và đưa T về trụ sở để làm việc.

Với những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 16/CT-VKSĐL-HS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Tại bản án số 20/2022/HS-ST ngày 27/4/2022, Dương Lưu H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong ngày 30/6/2023, chưa được xóa án tích nên Dương Lưu H phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

- Đối với Dương Lưu H: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với Bùi Văn T, Nguyễn Thành N: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T, Nguyễn Thành N đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T, Nguyễn Thành N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Dương Lưu H từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy ăn năn hối lỗi và đã nhận ra lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

[1.1] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Vào khoảng 14 giờ đến 15 giờ ngày 16/7/2023, tại nhà của Dương Lưu H thuộc thôn A, xã ĐH, huyện Đức Linh. Bùi Văn T cùng với Dương Lưu H 02 (hai) lần mua ma túy về, chuẩn bị dụng cụ và nấu ma túy để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Dương Lưu H, Nguyễn Thành N đi mua ma túy về nhà của Dương Lưu H, sau đó Bùi Văn T đưa bộ dụng cụ cho Nguyễn Thành N nấu ma túy rồi cả ba cùng nhau sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T, Nguyễn Thành N đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung phạm tội hai lần trở lên và phạm tội đối với hai người trở lên theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Thành N phải chịu tình tiết tăng nặng định khung phạm tội đối với hai người trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, qua xem xét tiền án của bị cáo Dương Lưu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại bản án số 06/2019/HS-PT ngày 25/02/2019, Dương Lưu H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2020. Đến ngày 12/10/2021, Dương Lưu H chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự theo Bản án số 20/2022/HS-ST ngày 27/4/2022. Tại thời điểm thực hiện hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thì bị cáo Dương Lưu H được xác định là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong bản án số 20/2022/HS-ST ngày 27/4/2022 vào ngày 30/6/2023-chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, bị cáo Dương Lưu H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự nên ngoài tình tiết định khung hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố thì bị cáo Dương Lưu H còn phải bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[1.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người

có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân. Bản thân các bị cáo hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy nhưng do ham muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà các bị cáo vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội nên cần có mức hình phạt thật nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[1.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo Dương Lưu Hòa không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Thành N phạm tội lần đầu nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[1.4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Thấy rằng, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Dương Lưu H phạm tội với 03 tình tiết định khung hình phạt, bị cáo đã từng bị kết án 02 lần nhưng không lấy đó làm gương mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H phải nghiêm khắc hơn bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Nguyễn Thành N.

Đối với bị cáo Bùi Văn T thì nhiều lần cùng bị cáo Dương Lưu H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T phải cao hơn bị cáo Nguyễn Thành N.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Thành N có nhân thân tốt nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2] Theo lời khai của các bị cáo thì nguồn gốc số ma túy mà các bị cáo sử dụng là mua của Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Thị C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố và tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H2 và C để điều tra, xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp. Ngoài H2 và C bán ma túy cho T, N thì còn có một người nữa- tên thường gọi là Tý Mập. Tuy nhiên, tên thật và thông tin địa chỉ cụ thể của Tý Mập ở đâu thì Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị C không rõ nên không có cơ sở xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh sẽ tiếp tục điều tra, xử lý về sau là đúng pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bình nhựa trong suốt, có nắp bằng nhựa màu đỏ được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 896/1, có chữ ký của giám

định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận là công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy hiện không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói nylon đã bị cắt một đầu được niêm phong trong phong bì số 896/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T, Nguyễn Thành N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Lưu H 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/11/2023.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bình nhựa trong suốt, có nắp bằng nhựa màu đỏ được nối với 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 896/1, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

- 01 (một) gói nylon đã bị cắt một đầu được niêm phong trong phong bì số 896/2, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bình Thuận.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2024).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Dương Lưu H, Bùi Văn T, Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (15/3/2024) để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Thuận